TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T T
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:05/2022/HSST
Ngày: 24-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T T-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đ V H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H V D

2. Bà C T H C

- Thư ký phiên tòa: Ông Đ V V, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T T tham gia phiên tòa:Bà N L, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Ngô Quyền Đ, sinh năm 1990, tại huyện T T, tỉnh An Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm An Hòa A, thị trấn Ba Chúc, huyện T T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khóm A B, thị trấn B C, huyện T T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tứ Ân Hiếu Nghĩa; con ông Ngô Văn Đ và bà Diệp Thanh D; vợ Huỳnh Thị Kim L và 01 đứa con sinh năm 2010; Chị em có 03 người, bị cáo là người thứ 2; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-8-2021 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Xuân Nh, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt;

Người làm chứng:

- Ông Cao Chí T, sinh năm 1994, có mặt;

- Bà Lưu Thị Thùy Tr, sinh năm 1994, vắng mặt;

- Ông Dương Văn Phú Q, sinh năm 1997, có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970, vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Lê Văn H, Trưởng khóm A B, thị trấn B C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05-8-2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế và ma túy phối hợp Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an huyện T T cùng Công an thị trấn Ba Chúc tiến hành kiểm tra phát hiện Ngô Quyền Đ cùng Trần Xuân Nh đang ở trong phòng ngủ tại nhà do Đ thuê, thuộc khóm A B, thị trấn B C, huyện T T, phát hiện trên nệm ngủ có 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), số tiền 200.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ phát hiện, thu giữ thêm 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) trong ngăn kéo bàn gỗ ở góc phòng ngủ và một số đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy. Qua điều tra ban đầu, Đ khai tinh thể màu trắng trong 02 đoạn ống hút bị thu giữ là ma túy, do Đ mua để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngày 14-8-2021, Đ bị khởi tố và tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, kích thước 01 x 2,2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng, kích thước 01 x 02cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 200.000 đồng;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, một đầu cắt nhọn;

- 01 (một) bình thủy tinh trong suốt, nắp bình có gắn một nỏ thủy tinh và ống hút nhựa trắng, sọc cam;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 17cm, hiệu STANLESS;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, loại phím bấm màu đen, IMEI: 3573410E1102961, gắn sim số thuê bao 0911212215 đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô biển số 67L2 – 5285, nhãn hiệu WAND, màu đen, số khung 003753, số máy 015438 đã qua sử dụng (đã trả cho Trần Xuân Nh);

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Quyền Đ khai nhận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05-8-2021, bị cáo đang ở trong phòng thì Nhãn vào hỏi mua 01 tép ma túy nhưng bị cáo không bán, sau đó bị cáo lấy 01 đoạn ống hút chứa ma túy và các dụng cụ chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Công an khám xét chỗ ở của bị cáo phát hiện, thu giữ thêm 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy, do bị cáo để trong ngăn kéo bàn gỗ ở góc phòng ngủ. Số ma túy do bị cáo mua của người tên Bi ở thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên để sử dụng. Từ trước đến nay bị cáo không có bán ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 215/KLGĐ-PC09(MT) ngày 12-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 phong bì màu trắng được niêm phong có đóng dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Ba Chúc, huyện T T và các chữ ký ghi tên Đặng Thái Quý, Lê Hoàng Bảo Nhi, Lê Văn H, Ngô Quyền Đ, Trần Xuân Nh gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,0803 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 216/KLGĐ-PC09(MT) ngày 13-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 phong bì màu trắng được niêm phong có đóng dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Ba Chúc, huyện T T và các chữ ký ghi tên Đặng Thái Quý, Lê Hoàng Bảo Nhi, Lê Văn H, Ngô Quyền Đ gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,0936 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSTT ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T T truy tố bị cáo Ngô Quyền Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Quyền Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo Đ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có chức vụ, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma tuý, loại methamphetamine là hàng hoá cấm lưu hành, gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0555 gam (không phẩy không năm năm năm); 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0661gam (không phẩy không sáu sáu một);

Đối với 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, một đầu cắt nhọn; 01 (một) bình thủy tinh trong suốt, nắp bình có gắn một nỏ thủy tinh và ống hút nhựa trắng, sọc cam; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 17cm, hiệu STANLESS; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, loại phím bấm màu đen, IMEI: 3573410E1102961, gắn sim số thuê bao 0911212215 đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ, bị cáo cho rằng không phải tiền của bị cáo, Nhãn khai tiền Nhãn mua ma túy của bị cáo nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Việc Trần Xuân Nh khai mua ma túy của bị cáo Đ ngoài lần Đ bị bắt còn 02 lần khác, nhưng không nhớ ngày tháng cụ thể, bị cáo Đ không thừa nhận, ngoài lời khai nhận của Nhãn không có chứng cứ khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối tượng tên Bi chưa rõ họ, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2020, nên Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05-8-2021, bị cáo đang ở trong phòng lấy 01 đoạn ống hút chứa ma túy và các dụng cụ chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo phát hiện, thu giữ thêm 01 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy trong ngăn kéo bàn gỗ ở góc phòng ngủ và một số đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, chứng kiến cũng như các kết luận giám định số 215 ngày 12-8-2021 và số 216 ngày 13-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cùng các chứng cứ khác trong quá trình điều tra đã thu thập được. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05-8-2021, bị cáo ở trong phòng đang lấy 01 đoạn ống hút chứa ma túy và các dụng cụ chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo phát hiện, thu giữ thêm 01 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy trong ngăn kéo bàn gỗ ở góc phòng ngủ và một số đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy. Loại ma tuý mà bị cáo sử dụng là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,1739 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, có ý thức khi thực hiện hành vi phạm tội, dù biết rằng chất ma túy là một tệ nạn xã hội bị nhà nước nghiêm cấm, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, tạo sự lo lắng bất an trong quần chúng nhân dân. Xét về nhân thân, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải biết phấn đấu cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành người hữu dụng, giúp ích cho gia đình và xã hội, trái lại bị cáo lao vào nghiện ngập, không chí thú làm ăn. Cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành

vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0555 gam (không phẩy không năm năm năm); 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0661gam (không phẩy không sáu sáu một). Đây là ma túy, loại Methamphetamine, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, một đầu cắt nhọn; 01 (một) bình thủy tinh trong suốt, nắp bình có gắn một nỏ thủy tinh và ống hút nhựa trắng, sọc cam; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 17cm, hiệu STANLESS; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy;

Đối 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, loại phím bấm màu đen, IMEI: 3573410E1102961, gắn sim số thuê bao 0911212215 đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ, bị cáo cho rằng không phải tiền của bị cáo, Nhãn khai tiền Nhãn mua ma túy của bị cáo nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Việc Trần Xuân Nh khai mua ma túy của bị cáo Đ ngoài lần Đ bị bắt còn 02 lần khác, nhưng không nhớ ngày tháng cụ thể, bị cáo Đ không thừa nhận, ngoài lời khai nhận của Nhãn không có chứng cứ khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối tượng tên Bi chưa rõ họ, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Quyền Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Quyền Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05-8-2021 (ngày năm tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0555 gam (không phẩy không năm năm năm gam); 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Đặng Thái Quý. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,0661gam (không phẩy không sáu sáu một gam); 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng, một đầu cắt nhọn; 01 (một) bình thủy tinh trong suốt, nắp bình có gắn một nỏ thủy tinh và ống hút nhựa trắng, sọc cam; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 17cm, hiệu STANLESS; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, loại phím bấm màu đen, IMEI: 3573410E1102961, gắn sim số thuê bao 0911212215 đã qua sử dụng.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện T T quản lý, theo biên bản giao nhận ngày 08-12-2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện T T).

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Bị cáo Ngô Quyền Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Sở tư pháp AG;
- THAHS;
- BC;
- ĐS;
- Lưu HS.

Đ V H